

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Thanh C, sinh năm 1992 (Có mặt).

ĐKKHKT: Thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thôn L, xã S, huyện S1, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Loan Ph, sinh năm 1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.  
Hiện đang cư trú tại: Hàn Quốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Chị Ph, bà S2 vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Đoàn Thanh C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Loan Ph được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2020 chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, cũng từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay cả anh và chị Ph cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Loan Ph.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Thiên Gia B, sinh ngày 10/10/2014, hiện con đang ở với bà Nguyễn Thị S2 - mẹ đẻ của chị Ph. Khi ly hôn anh đề nghị giao con chung cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi, anh, chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh nhất trí giao con chung cho bà S2 nuôi dưỡng trong thời gian chị Ph không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị S2 trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị Ph ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị Ph vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Ph biết. Thông qua gia đình chị Ph có quan điểm vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh C có đơn xin ly hôn, chị cũng nhất trí. Chị xác định vợ chồng có một con chung như anh C trình bày là đúng. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Đoàn Thiên Gia B cho đến khi con tròn 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S2 chăm sóc cháu **Gia B** trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Về tài sản chung, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ph đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bà S2 nhất trí nhận ủy quyền của chị Ph về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo, đồng thời bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Cháu Đoàn Thiên Gia B có nguyện vọng được ở với mẹ và bà ngoại.

Tại phiên tòa anh Đoàn Thanh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Đoàn Thanh C ly hôn chị Nguyễn Thị Loan Ph. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thiên Gia B cho chị Ph nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Ph không ở Việt Nam tạm giao cháu Đoàn Thiên Gia B cho bà Nguyễn Thị S2 nuôi dưỡng. Anh C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đoàn Thanh C sinh sống tại Việt Nam, bị đơn chị Nguyễn Thị Loan Ph có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, hiện chị Ph đang lao động tại Hàn Quốc. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị Ph tại Hàn Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị Ph cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà S2 - mẹ đẻ chị Ph, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà S2 có quan điểm xin được vắng mặt, thông qua gia đình chị Ph cũng có quan điểm xin được vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph và bà S2 theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Thanh C và chị Nguyễn Thị Loan Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2014, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2020 chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ph. Thông qua gia đình chị Ph cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cường.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Thiên Gia B, sinh ngày 10/10/2014, hiện con đang ở với bà Nguyễn Thị S2. Chị Ph và anh C đều thống nhất giao cháu Gia B cho chị Ph nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện cháu Gia B đang ở với bà S2. Anh C đang làm việc tại Hòa Bình, chỗ ở không ổn định nên việc chăm sóc con sẽ khó khăn. Cháu B cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và bà ngoại. Do vậy để ổn định cuộc sống cho cháu, cần giao cháu B cho chị Ph nuôi dưỡng, đồng thời tạm giao cháu B cho bà S2 nuôi dưỡng trong thời gian chị Ph không ở Việt Nam là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Đoàn Thanh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Thanh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Thanh C ly hôn chị Nguyễn Thị Loan Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Loan Ph được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đoàn Thiên Gia B, sinh ngày 10/10/2014 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Ph không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Đoàn Thiên Gia B cho bà Nguyễn Thị S2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Anh Đoàn Thanh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đoàn Thanh C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh C đã nộp, theo biên lai thu số AA/2020/0004576 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đoàn Thanh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị S2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Loan Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đ, huyện G;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
**(Đã ký)**